TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2020/HS-ST
Ngày 20-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Bích Thuận.

Bà Hà Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: ông Dương Hữu Hà, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoàng Thái, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Bích N; tên gọi khác: Không; sinh ngày 27/11/1976 tại tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số X (nay là số X1) đường Y, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T (đã chết), con bà Đào Kim K, sinh năm 1954; chồng: Nguyễn Minh N1, sinh năm 1976; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2000; con nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2019 đến ngày 31/10/2019, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 31/10/2019 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Minh N1, sinh năm 1976. Có mặt.

2. Ông Nguyễn Minh L, sinh năm 1945. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Số X1 đường Y, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn;

- Người chứng kiến: Ông Phạm H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 25/10/2019, Công an thành phố L tiến hành kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu Kia Forte màu đỏ, BKS 12K-1928 của Phạm Bích N đang đỗ trong sân Bệnh viện Y tỉnh Lạng Sơn tại số Y1 đường L1, phường T, thành phố L phát hiện, thu giữ 2.950 bao thuốc lá điếu nhập lậu (gồm: 800 bao nhãn hiệu 555 vỏ màu xanh, 1.000 bao nhãn hiệu 555 vỏ màu vàng, 1.000 bao nhãn hiệu Esse, 150 bao nhãn hiệu George Karelias and sons) đều do nước ngoài sản xuất, không có giấy tờ chứng minh nhập khẩu hợp pháp.

Cùng ngày, Cơ quan Công an tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Bích N tại Số X1 đường Y, phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, phát hiện, thu giữ 4.634 bao thuốc lá gồm các loại nhãn hiệu: Thăng Long, Vinataba, Hoàn Kiếm, đều có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp. Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại 4.634 bao thuốc lá trên cho Phạm Bích N và xử phạt hành chính Phạm Bích N về hành kinh doanh không có giấy phép do Phạm Bích N không đăng ký kinh doanh mặt hàng thuốc lá.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS, ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Phạm Bích N về tội Vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Phạm Bích N khai: Phạm Bích N kinh doanh quần áo may sẵn, đồ điện gia dụng, đồ dùng gia đình, tạp hóa, tạp phẩm… có giấy phép kinh doanh. Khoảng 14 giờ ngày 25/10/2019, Phạm Bích N một mình điều khiển xe ô tô của gia đình hiệu Kia Forte biển kiểm soát 12K - 1928 từ nhà ở thành phố L lên cửa khẩu T1 thuộc huyện V, tỉnh Lạng Sơn xem hàng hóa để nhập về bán nhưng không mua được hàng. Khoảng 17 giờ cùng ngày Phạm Bích N quay lại bãi đỗ xe để lấy xe ô tô về nhà thì có một người phụ nữ không quen biết đi bộ đến đặt vấn đề thuê Phạm Bích N vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu về thành phố L với tiền công là 2.000.000 đồng. Phạm Bích N đồng ý. Người phụ nữ bảo Phạm Bích N chờ. Khoảng 10 phút sau, người phụ nữ đó đi xe mô tô chở theo 04 bao tải dứa và 01 túi ni lon, nói bên trong có 2.950 bao thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất không có giấy tờ nhập khẩu. Sau khi xếp hàng lên xe, người phụ nữ xin số điện thoại của Phạm Bích N và bảo cứ chở hàng về đến thành phố L sẽ có người liên lạc nhận hàng và trả tiền công. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Bích N về đến thành phố L đỗ xe trong sân Bệnh viện phục hồi chức năng thuộc đường L1, phường T, thành phố L, chờ người liên lạc nhận hàng thì bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra, thu giữ toàn bộ số hàng, xe ô tô và các giấy tờ có liên quan đến xe ô tô, 01 chứng minh nhân dân và 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Còn 4.634 bao thuốc lá do Việt Nam sản xuất, thu giữ tại nhà ở của bị cáo là bị cáo mua về để bán lẻ kiếm lời, có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, số thuốc lá đó bị cáo đã được Cơ quan điều tra trả lại và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi kinh doanh hàng không đúng giấy phép.

Ông Nguyễn Minh L là bố chồng bị cáo vắng mặt tại phiên tòa và ông Nguyễn Minh N1 là chồng của bị cáo có mặt tại phiên tòa đều trình bày: Chiếc xe ô tô hiệu Kia Forte biển kiểm soát 12K 1928 tuy đăng ký tên Phạm Bích N nhưng là tài sản chung, phương tiện đi lại chung của gia đình do ông Nguyễn Minh L, Nguyễn Minh N1 góp tiền cùng bị cáo mua từ năm 2010. Việc ngày 25/10/2019, bị cáo dùng xe chở hàng cấm các ông không biết, đề nghị trả lại chiếc xe ô tô cho gia đình để sử dụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn luận tội: Ngày 25/10/2019, bị cáo Phạm Bích N có hành vi vận chuyển 2.950 bao thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất, không có giấy tờ nhập khẩu. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vận chuyển hàng cấm, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm; áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000đồng. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 2.950 bao thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất không có giấy tờ hợp pháp cùng 4 bao tải dứa, 01 túi ni lon, 05 thùng cacton; trả lại bị cáo 01 chiếc xe ô tô hiệu Kia Fort biển kiểm soát 12K 1928; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 01 biên lai thu phí đường bộ, 01 điện thoại di động hiệu Nokia; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng bị cáo trình bày do nhất thời hám lợi bị cáo đã phạm tội, bị cáo rất hối hận về hành vi đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó Hội đồng xét xử thấy, ngày 25/10/2019, bị cáo đã có hành vi vận chuyển 2.950 bao thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất không có giấy tờ nhập khẩu, do đó đủ cơ sở để kết luận bị cáo phạm tội Vận chuyển hàng cấm quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn thực hiện. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo mới đủ để giáo dục riêng và phong ngừa chung.

[3] Để quyết định hình phạt đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân tại nơi cư trú.

[7] Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có ý thức chấp hành đầy đủ mọi quy định của địa phương nơi cư trú và chính sách pháp luật của Nhà nước. Xét thấy, bị cáo có đủ các điều kiện cho hưởng án treo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để cho bị cáo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và sự giúp đỡ của gia đình cũng đảm bảo tính giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm do hám lợi. Biên bản xác minh ngày 04/11/2019 thể hiện bị cáo có nghề nghiệp là kinh doanh, thu nhập ổn định, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 2.950 bao thuốc lá điếu (gồm nhãn hiệu 555, George Karelias and sons, Esse) là hàng cấm; 04 bao tải dứa, 01 túi nilon, 05 thùng cacton là vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc xe ô tô hiệu Kia Forte biển kiểm soát 12K 1928 tuy đăng ký tên Phạm Bích N nhưng xác định là tài sản chung, là phương tiện đi lại chung của gia đình bị cáo, việc bị cáo sử dụng xe để vận chuyển hàng cấm gia đình bị cáo không biết, do đó cần trả lại xe ô tô Kia Fort biển kiểm soát 12K 1928 và 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 01 biên lai thu phí đường bộ cho bị cáo; 01 chứng minh nhân dân là giấy tờ cá nhân, 01 điện thoại di động Nokia không liên quan đến tội phạm cần trả lại bị cáo. Đối với 4.634 bao thuốc lá thu giữ tại nhà ở của

bị cáo có đầy đủ giấy tờ hợp pháp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo và xử phạt hành chính về hành vi kinh doanh không đúng mặt hàng trong giấy phép.

[10] Đối với người phụ nữ thuê Phạm Bích N vận chuyển thuốc lá nhập lậu, do không rõ lai lịch nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng và về việc thu thập tài liệu, chứng cứ của Cơ quan điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng và việc thu thập chứng cứ, tài liệu của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Lạng Sơn về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và các nội dung khác là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[14] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b, khoản 1, khoản 4 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Bích N phạm tội Vận chuyển hàng cấm.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Bích N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định

của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Phạt bổ sung bị cáo Phạm Bích N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 2.950 bao thuốc lá điếu (gồm: 800 bao nhãn hiệu 555 vỏ màu xanh, 1.000 bao nhãn hiệu 555 vỏ màu vàng, 1.000 bao nhãn hiệu Esse, 150 bao nhãn hiệu George Karelias and sons, 04 bao tải dứa, 01 túi nilon, 05 thùng cacton).

- Trả lại bị cáo Phạm Bích N 01 chiếc xe ô tô hiệu Kia Forte biển kiểm soát 12K 1928, 01 giấy phép lái xe ô tô, 01 đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự, 01 biên lai thu phí đường bộ; 01 chứng minh nhân dân, 01 điện thoại di động Nokia.

(Vật chứng nêu trên được ghi chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- Công an TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- CCTHADS TP. Lạng Sơn, T. Lạng Sơn;
- UBND P. T, TP. Lạng Sơn;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Thanh Xuyến